

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HSST
Ngày: 28 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG DƯƠNG NGUYỄN KIM.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG DƯƠNG HỒNG VINH.

2/ ÔNG NGUYỄN MINH QUỐC.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
ÔNG PHAN QUỐC KHÁNH – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Lê Công T; sinh năm 1992, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 7, phường W, thành phố E, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ.

Con ông Lê công T2, sinh năm 1958 và bà Võ Thị M, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ Lê Ngọc H4, sinh năm 1991; Con chưa có. Tất cả cùng trú tại khu phố 7, phường W, thành phố E, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

2/ Nguyễn Văn H3; sinh năm 1983, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: xóm 4, thôn R1, xã V, thị xã C, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: làm biển.

Con ông Trần Hoàng P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ Nguyễn T5, sinh năm 1978; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tất cả cùng trú tại thôn R1, xã V, thị xã C, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2006, bị Ủy ban nhân dân xã V, thị xã C, tỉnh Bình Thuận xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 51/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện H:

- Người bị hại:

1/ Ông NBH 1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2/ Ông NBH 2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn E, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

3/ Ông NBH 3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông NLC 1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2/ Ông NLC 2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

3/ Ông NLC 3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

4/ Ông NLC 4, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

Thư ký, người lao động công tác đơn vị Tòa án nhân dân huyện H; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H; Cán bộ, chiến sỹ Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23/3/2023, Lê Công T (sinh năm 1992, trú khu phố 7, phường W, thành phố E, tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1983, trú thôn R1, xã V, thị xã C, tỉnh Bình Thuận) và một người đàn ông tên P2 (không rõ lai lịch cụ thể) gặp nhau ở công viên thành phố E thì rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì H3 điều khiển xe mô tô BKS BKS 86H7-1908 chở theo 01 rơ moóc tự chế cùng với T và P2 đến khu vực các vườn thanh long tại khu phố X, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận để trộm cắp các dây điện dùng chong đèn thanh long tại các vườn này. Nhóm đối tượng chờ đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì T và P2 đi vào các vườn thanh long, dùng cưa sắt cắt các dây điện chong đèn thanh long, còn H3 thì đứng ở ngoài đường tại vị trí dựng xe mô tô BKS BKS 86H7-1908 chở theo 01 rơ moóc tự chế để trông chừng. Tại đây, T và P2 lên vào các vườn thanh long và cưa trộm 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm tại vườn thanh long của ông NBH 1 (sinh năm 1976, trú khu phố X, thị trấn H1, huyện H); 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm tại vườn thanh long của ông NBH 2 (sinh năm 1979, trú thôn E, xã Y, huyện H); 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm tại vườn thanh long của ông NBH 3 (sinh năm 1987, trú khu phố X, thị trấn H1, huyện H). Khi cả ba đang xếp các cuộn dây điện và mô tơ trộm được lên xe rơ moóc tự chế để chở đi thì bị người dân phát hiện, bắt giữ, riêng P2 chạy thoát. Sau đó, người dân báo tin cho Công an đến tiếp nhận các đối tượng cùng các tang vật theo quy định.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 22/2023-HĐĐG ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 mô tơ hiệu MB, loại 1,5KW trị giá 1.650.000 đồng; 95 mét (m) dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm trị giá 1.795.500 đồng; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm trị giá 660.000 đồng; 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm trị giá 5.400.000 đồng; 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm trị giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 12.205.500 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ, BKS 86H7-1908; 01 rơ moóc tự chế hai bánh; 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 32,5cm, bản rộng 02cm; 03 bao tải màu xanh; 01 mô tơ hiệu MB, loại 1,5KW; 95 mét (m) dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm; 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm; 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm.

Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trộm là dây điện và mô tơ bơm nước nêu trên cho các chủ sở hữu: Ông NBH 1 nhận lại 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm, trả ông NBH 2 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm và trả NBH 3 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm.

Đối với xe mô tô BKS 86H7-1908: Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bà Ngô Thị Mỹ Ngọc (sinh năm 1983, trú thôn F, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) bị mất trộm vào năm 2020 nhưng không trình báo, Nguyễn Văn H3 khai nhận mua xe mô tô này của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, CQĐT đã trả lại xe mô tô trên cho Ngô Thị Mỹ Ngọc. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đặt ra để xử lý tiếp theo.

Đối với các vật chứng còn lại là 01 rơ moóc tự chế hai bánh, 01 lưới cưa bằng kim loại và 03 bao tải màu xanh là công cụ phạm tội, hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo việc xử lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2023).

Về dân sự: Các bị hại NBH 1, NBH 2 và NBH 3 đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xử lý tiếp theo.

Đối với người đàn ông tên P2, là người cùng thực hiện tội phạm với các bị cáo, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSHTN-HS, ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để có quyết định hình phạt phù hợp nhất đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Công T và Nguyễn Văn H3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Văn H3 từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông NBH 1, NBH 2 và ông NBH 3 đã nhận lại được tài sản: Ông NBH 1 nhận lại 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm, trả ông NBH 2 360m

dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm và trả NBH 3 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm và không ai có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng 01 rơ moóc tự chế hai bánh, 01 lưỡi cưa bằng kim loại và 03 bao tải màu xanh là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng; hiện tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo việc xử lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2023).

Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại các tài sản cho người bị hại và trả lại xe mô tô BKS 86H7-1908 của bà Ngô Thị Mỹ Ngọc; chủ sở hữu các tài sản đã nhận và không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người bị hại là ông NBH 1, NBH 2, ông NBH 3 và những người làm chứng. Tại phiên tòa người bị hại và người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, xét thấy việc xét xử vụ án không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của những người này. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp vật chứng đã

thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khuya ngày 23/3/2023, rạng sáng ngày 24/3/2023, nhóm đối tượng Lê Công T và Nguyễn Văn H3 cùng một người đàn ông tên P2 (không rõ lai lịch cụ thể) cùng rủ nhau thực hiện trộm cắp tài sản. Cụ thể T và P2 đi vào các vườn thanh long, dùng cửa sắt cắt các dây điện chong đèn thanh long, còn H3 thì đứng ở ngoài đường tại vị trí dựng xe mô tô BKS BKS 86H7-1908 chờ theo 01 rơ moóc tự chế để trông chừng. Tại đây, T và P2 lên vào các vườn thanh long và cửa trộm 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm tại vườn thanh long của ông NBH 1 (sinh năm 1976, trú khu phố X, thị trấn H1, huyện H); 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm tại vườn thanh long của ông NBH 2 (sinh năm 1979, trú thôn E, xã Y, huyện H); 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm tại vườn thanh long của ông NBH 3 (sinh năm 1987, trú khu phố X, thị trấn H1, huyện H). Khi cả ba đang xếp các cuộn dây điện và mô tơ trộm được lên xe rơ moóc tự chế để chở đi thì bị người dân phát hiện, bắt giữ, riêng P2 chạy thoát. Sau đó, người dân báo tin cho Công an đến tiếp nhận các đối tượng cùng các tang vật theo quy định.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 22/2023-HĐĐG ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, đã kết luận: 01 mô tơ hiệu MB, loại 1,5KW trị giá 1.650.000 đồng; 95 mét (m) dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm trị giá 1.795.500 đồng; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm trị giá 660.000 đồng; 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm trị giá 5.400.000 đồng; 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm trị giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 trộm cắp nêu trên là 12.205.500 đồng.

Hành vi của Lê Công T và Nguyễn Văn H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 96/CT-VKSHTN-HS, ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 về tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Văn H3 và đối tượng tên P2 đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản: (Gồm 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm trị giá 2.700.000 đồng của ông NBH 1; 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm trị giá 5.400.000 đồng của NBH 2 và 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm trị giá 4.105.500 đồng của NBH 3. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 12.205.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang

mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cần phải được pháp luật trừng trị nghiêm khắc để răn đe và giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 cùng nhau với mục đích trộm cắp tài sản, trong đó Lê Công T là người thực hành còn Nguyễn Văn H3 đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, không có sự phân công vai trò chủ mưu, chỉ huy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 đã ba lần thực hiện trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải xử lý và áp dụng những hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại ông NBH 1 240m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 50mm, trả ông NBH 2 360m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 70mm và trả NBH 3 01 mô tơ nhãn hiệu MB, loại 1,5KW; 95m dây điện hiệu CADIVI, lõi nhôm, phi 95mm; 55m dây điện hiệu CADIVI, lõi đồng, phi 30mm. Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS 86H7-1908: Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bà Ngô Thị Mỹ Ngọc bị mất trộm vào năm 2020 nhưng không trình báo, Nguyễn Văn H3 khai nhận mua xe mô tô này của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, CQĐT đã trả lại xe mô tô trên cho Ngô Thị Mỹ Ngọc. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét nữa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là NBH 1, NBH 2 và NBH 3 đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét nữa.

[8] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Lê Công T và Nguyễn Văn H3, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 24/3/2023).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H3 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 01/6/2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy Đối với các vật chứng 01 rơ moóc tự chế hai bánh, 01 lưỡi cưa bằng kim loại và 03 bao tải màu xanh là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng; hiện vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo việc xử lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Công T và Nguyễn Văn H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm) nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm trực tuyến, có mặt các bị cáo tại điểm cầu tành phần báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/7/2023). Người bị hại, những người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nguyên Kim